

Số: 4159 /QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 10 tháng 9 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc bổ sung có mục tiêu kinh phí hỗ trợ các huyện thực hiện chuyển đổi cơ cấu giống, cơ cấu cây trồng, thủy sản áp dụng sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao năm 2021

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 663/QĐ-BNN-KN ngày 03/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành các định mức kinh tế, kỹ thuật khuyến nông Trung ương;

Căn cứ Nghị quyết số 10/2018/NQ-HĐND ngày 05/12/2018 của HĐND thành phố Hà Nội về một số chính sách khuyến khích phát triển sản xuất, phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; xây dựng hạ tầng nông thôn thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 5568/QĐ-UBND ngày 09/12/2020 của UBND Thành phố về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán thu, chi ngân sách năm 2021 của thành phố Hà Nội;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 270/TTr-SNN ngày 29/6/2021 và Báo cáo số 285/BC-SNN ngày 26/8/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bổ sung có mục tiêu kinh phí hỗ trợ các huyện thực hiện chuyển đổi cơ cấu giống, cơ cấu cây trồng, thủy sản áp dụng sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao năm 2021 với tổng kinh phí là 48.934 triệu đồng (Bằng chữ: Bốn mươi tám tỷ chín trăm ba mươi tư triệu đồng). Chi tiết tại phụ biểu đính kèm.

Nguồn kinh phí: Kinh phí điều hành tập trung năm 2021 (Kinh phí thực hiện Chương trình nông nghiệp công nghệ cao) tại Quyết định số 5568/QĐ-UBND ngày 09/12/2020 của UBND thành phố Hà Nội.

Điều 2. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các huyện:

- Ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu giống, cơ cấu cây trồng, thủy sản để sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao năm 2021 trên địa bàn.

- Kiểm tra, rà soát, chịu trách nhiệm về đối tượng, nội dung, mức hỗ trợ đảm bảo theo đúng quy định tại Điểm 8.3 Khoản 8, Điều 1 Nghị quyết số



Ab

10/2018/NQ-HĐND của HĐND Thành phố; áp dụng đúng định mức kinh tế - kỹ thuật được cơ quan có thẩm quyền ban hành làm cơ sở thực hiện hỗ trợ.

- Quản lý, phân bổ, sử dụng kinh phí được giao đảm bảo đúng chế độ, chính sách, mục đích và thực hiện thanh, quyết toán theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký. Chánh Văn phòng UBND Thành phố, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Hà Nội, Chủ tịch UBND các huyện và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: *th*

- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các PCT UBND Thành phố:
Nguyễn Mạnh Quyền, Hà Minh Hải,
- VPUB: các PCVP N.M.Quân, Đ.Q.Hùng,
KT, TKBT;
- Lưu: VT, KT. *th*

37742 - 114

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH



Nguyễn Mạnh Quyền



PHỤ LỤC

Bổ sung kinh phí hỗ trợ chuyển đổi cơ cấu giống, cơ cấu cây trồng, thủy sản để sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao năm 2021

(Kèm theo Quyết định số: 4159/QĐ-UBND ngày 10/9/2021 của UBND Thành phố)

Đơn vị: triệu đồng

TT	Nội dung	Tỷ lệ hỗ trợ (%)	Quy mô thực hiện (ha)	Tổng kinh phí dự kiến thực hiện	Kinh phí ngân sách Thành phố hỗ trợ
	Tổng cộng			96.527	48.934
1	Thanh Trì			4.500	2.250
-	Chuyển đổi cơ cấu giống Cá rô phi đơn tính	50	30,00	4.500	2.250
2	Quốc Oai			3.213	1.822
-	Chuyển đổi cơ cấu giống Bưởi	80	3,20	134	108
-	Chuyển đổi cơ cấu giống Nhãn	80	4,00	118	94
-	Chuyển đổi cơ cấu giống Chè	80	2,00	462	370
-	Chuyển đổi cơ cấu giống Cá chép	50	11,90	2.499	1.250
3	Thanh Oai			10.458	5.229
-	Chuyển đổi cơ cấu giống Cá trắm	50	29,74	8.833	4.416
-	Chuyển đổi cơ cấu giống Cá chép	50	29,74	1.249	625
-	Chuyển đổi cơ cấu giống Cá rô phi đơn tính (nuôi ghép)	50	29,74	268	134
-	Chuyển đổi cơ cấu giống Cá rô phi đơn tính (nuôi đơn)	50	0,90	108	54
4	Phúc Thọ			19.764	9.882
-	Chuyển đổi cơ cấu giống Cá trắm	50	36,60	19.764	9.882
5	Phú Xuyên			23.008	11.959
-	Chuyển đổi cơ cấu giống Bưởi	80	37,95	1.518	1.214
-	Chuyển đổi cơ cấu giống Cá trắm	50	61,75	18.341	9.170
-	Chuyển đổi cơ cấu giống Cá chép	50	61,75	2.594	1.297
-	Chuyển đổi cơ cấu giống Cá rô phi đơn tính	50	61,75	556	278
6	Ba Vì			30.580	15.290
-	Chuyển đổi cơ cấu giống Cá trắm	50	31,72	21.411	10.706
-	Chuyển đổi cơ cấu giống Cá chép	50	19,85	4.169	2.084
-	Chuyển đổi cơ cấu giống Cá rô phi đơn tính	50	23,81	5.000	2.500
7	Mê Linh			5.005	2.502
-	Chuyển đổi cơ cấu giống Cá trắm	50	13,60	4.406	2.203
-	Chuyển đổi cơ cấu giống Cá chép	50	13,60	476	238
-	Chuyển đổi cơ cấu giống Cá rô phi đơn tính	50	13,60	122	61

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI

[Handwritten signature]
AL